

Số: 31/2023/QĐST-KDTM

H, ngày 09 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 68/TLST-KDTM ngày 01/12/2022 về việc “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng kinh tế”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN E. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2500217526, do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 01/7/2021. Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Q, huyện M, thành phố Hà Nội. Văn phòng giao dịch/Địa chỉ liên hệ: Tôn Thất Tùng, phường T, quận Đ, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh H - Tổng Giám đốc

- Bị đơn: CÔNG TY TNHH P. Mã số doanh nghiệp: 0106719940. Địa chỉ trụ sở chính: đường Q - Phường L - Quận H - Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: khu đô thị V, H, Hà Nội. Người đại diện: ông Nguyễn Phi H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên xác nhận: Giữa CÔNG TY CỔ PHẦN E và CÔNG TY TNHH P có ký kết 04 hợp đồng kinh tế cụ thể: hợp đồng 1616421/15109128/DA ngày 31/3/2016, Hợp đồng 1810262/18100071/DA ngày 11/07/2018, Hợp đồng 1811470/17106236/DA ngày 05/12/2018, Hợp đồng 1710089/15102471/DA ngày 17/02/2017 về việc cung cấp và lắp đặt cửa sổ, cửa đi, vách ngăn cho một số dự án của CÔNG TY TNHH P.

Hai bên thống nhất: CÔNG TY TNHH P xác nhận tạm tính đến ngày 01/6/2023, CÔNG TY TNHH P còn nợ và có trách nhiệm phải trả cho CÔNG TY CỔ PHẦN E tổng số tiền là: 6,195,865,213 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm mười ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 4,581,805,614 đồng (Bốn tỷ, năm trăm tám mươi một triệu, tám trăm linh năm nghìn, sáu trăm mười bốn đồng), lãi chậm thanh toán tính đến ngày 01/06/2023 là: 1,614,059,599 đồng (Một tỷ, sáu trăm mười bốn triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm chín mươi chín đồng) theo các Hợp đồng cụ thể như sau:

+ Hợp đồng 1616421/15109128/DA ngày 31/3/2016: Nợ gốc: 2,229,404,944đ, lãi chậm thanh toán: 1,006,576,332đ. Tổng là: 3,235,981,276 đồng (Ba tỷ, hai trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi một nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng);

+ Hợp đồng 1710089/15102471/DA ngày 17/02/2017: Nợ gốc: 1,356,638,226đ, lãi chậm thanh toán: 0đ. Tổng là: 1,356,638,226 đồng (Một tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng)

+ Hợp đồng 1810262/18100071/DA ngày 11/07/2018: Nợ gốc: 17,482,169đ, lãi chậm thanh toán: 4,632,775đ. Tổng là: 22,114,944 đồng (Hai mươi hai triệu, một trăm mười bốn nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng)

+ Hợp đồng 1811470/17106236/DA ngày 05/12/2018: Nợ gốc: 978,280,275đ, lãi chậm thanh toán: 602,850,492đ. Tổng là: 1,581,130,767 đồng (Một tỷ, năm trăm tám mươi một triệu, một trăm ba mươi nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng)

Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

CÔNG TY TNHH P sẽ thanh toán cho CÔNG TY CỔ PHẦN E số tiền nợ gốc là 4,581,805,614 đồng (Bốn tỷ, năm trăm tám mươi một triệu, tám trăm linh năm nghìn, sáu trăm mười bốn đồng) theo lộ trình như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2023, CÔNG TY TNHH P sẽ thanh toán cho CÔNG TY CỔ PHẦN E số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 30/9/2023, CÔNG TY TNHH P sẽ thanh toán cho CÔNG TY CỔ PHẦN E số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

- Chậm nhất đến ngày 31/12/2023, CÔNG TY TNHH P sẽ thanh toán cho CÔNG TY CỔ PHẦN E số nợ gốc còn lại là 2,981,805,614 đồng (Hai tỷ, chín trăm tám mươi một triệu, tám trăm linh năm nghìn, sáu trăm mười bốn đồng).

Trường hợp CÔNG TY TNHH P thanh toán đúng và đầy đủ nợ gốc theo kỳ hạn thanh toán nêu trên, CÔNG TY CỔ PHẦN E sẽ miễn số tiền lãi là: 1,562,465,921 đồng (Một tỷ, năm trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi một đồng). Đối với số nợ lãi còn lại tạm tính đến ngày 01/6/2023 là 51,602,678 đồng (Năm mươi một triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng) CÔNG TY TNHH P có trách nhiệm thanh toán CÔNG TY CỔ PHẦN E ngay sau khi thanh toán hết nợ gốc cho CÔNG TY CỔ PHẦN E.

Kể từ ngày 02/06/2023, CÔNG TY TNHH P tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết trên tổng số tiền chưa thanh toán cho đến ngày CÔNG TY TNHH P thanh toán hết các nghĩa vụ cho CÔNG TY CỔ PHẦN E.

Trường hợp CÔNG TY TNHH P vi phạm một trong các kỳ trả nợ theo lộ trình nêu trên về thời hạn và số tiền thanh toán thì CÔNG TY CỔ PHẦN E có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự ra Quyết định thi hành án, buộc CÔNG TY TNHH P thanh toán cho CÔNG TY CỔ PHẦN E toàn bộ số tiền nợ gốc chưa thanh toán và toàn bộ số nợ lãi là 1,614,059,599 đồng (Một tỷ, sáu trăm mười bốn triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi tiếp theo trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến ngày thanh toán hết công nợ.

Về án phí: CÔNG TY CỔ PHẦN E được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 59.000.000 đồng tại BL thu số 0010840 ngày 28/11/2022 tại Chi cục thi thành án dân sự Quận H.

CÔNG TY TNHH P phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại theo quy định là: 57.097.932 đồng

Kể từ khi bản án/ quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Mai